LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Kèm theo Hồ sơ đăng ký phát triển chương trình đào tạo ngành Chăn Nuôi, trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh)

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Hồ Thị Kim Hoa Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 10/6/1966 Nơi sinh: Vĩnh Long

Quê quán: Vĩnh Long Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sỹ Năm, nước nhận học vị: 2008, Hà Lan

Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên chính

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Chăn nuôi Thú y

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Chung cư Cantavil Hoàn Cầu - nhà 1208, 600A Điện Biên Phủ, P22, Q. Bình Thạnh, Tp HCM

Điện thoại liên hệ: CQ: 08-38961711 DĐ: 0909159788

Fax: Email: hoa.hothikim@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Trường đại học Nông Lâm, Tp HCM

Ngành học: Thú y

Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 1990

2. Sau đại học

- Chứng chỉ sau đại học: Vi sinh vật Năm cấp bằng: 1997
  Nơi đào tạo: Australia
- Thạc sĩ chuyên ngành: Vi sinh vật Năm cấp bằng: 2000
  Nơi đào tạo: Australia
- Tiến sĩ chuyên ngành: Vi sinh vật Năm cấp bằng: 2008
  Nơi đào tạo: Hà Lan

Tên luận án: Arcobacter, what has known and unknown about an zoonotic agent

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Anh Mức độ sử dụng: lưu loát

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
1990 – hiện nay	Trường Đại học Nông Lâm TPHCM	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Tình hình ô nhiễm nước ngầm ở các cơ sở chăn nuôi và giết mổ tại TP HCM và các tỉnh lân cận.	2001-2004	Đề tài cấp Bộ	Chủ nhiệm
2.	Khảo sát sự hiện diện của một số gene đề kháng nhóm beta-lactam và các chủng vi khuẩn đề kháng nhóm beta-lactam phổ rộng trong chất thải chăn nuôi.	2010-2012	Đề tài cấp Bộ	Chủ nhiệm
3.	Area-wide integration (AWI) of specialized crop and livestock activities in Vietnam, funded by LEAD	2002-2003	FAO	Thành viên

4. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
	Tạp chí nước ngoài		
1	Rat bite fever.	2009	Vet Microbiol. 133(3):211-28
2	*Arcobacter* spp. possess two very short flagellins of which FlaA is essential for motility.	2008	FEMS Immunol. Med. Microbiol. 53: 85-95
3	The presence of *Arcobacter* species in breeding hens and eggs from these hens.	2008	Poul. Sci. 87(11):2404-7
4	Dogs as vectors of Streptobacillus moniliformis infection?	2008	Vet Microbiol. 128: 419-422
5	The introduction of *Arcobacter* spp. in poultry slaughterhouses.	2008	J. Food Microbiol. 125: 223-229
6	Interaction of *Arcobacter* spp. with human and porcine intestinal epithelial cells.	2007	FEMS Immunol. Med. Microbiol. 50: 51-58
7	Arcobacter, what is known and unknown about a potential foodborne zoonotic agent!	2006	Vet. Microbiol. 115: 1-13
8	Potential routes of acquisition of *Arcobacter* species by piglets.	2006	Vet. Microbiol. 114: 123-133.
9	Project Report: Area-wide integration (AWI) of specialized crop and livestock activities in Vietnam, funded by LEAD	2004	FAO http://www.fao.org/wairdocs/lead/x6157e/x6157e00.HTM
	Tạp chí trong nước:		
10	Ảnh hưởng của diformate trong khẩu phần lên hệ vi khuẩn đường ruột và năng suất của heo nái và heo con theo mẹ đến 60 ngày tuổi.	2014	Tạp chí KHKT Nông Lâm nghiệp. Số 1/2014
11	Phân lập và xác định một số tính chất có lợi của vi khuẩn lactobacilli từ phân heo con.	2014	Tạp chí KHKT Nông Lâm nghiệp. Số 1/2014
12	Phát hiện sự hiện diện một số gen nhóm β-lactamase mở rộng ở vi khuẩn trong nước thải chăn nuôi.	2013	Tạp chí KHKT Thú y Số 3/2013

13	Phát hiện *Arcobacter* spp. trong phân heo và chó, trên thân thịt heo và tính kháng kháng sinh của những gốc phân lập.	2008	Tạp chí KHKT Nông Lâm Nghiệp Số 2008: 192-201.
14	Tình hình nhiễm vi khuẩn *Arcobacter* trên gà tại một cơ sở giết mổ gia cầm tại Tp HCM.	2006	Tạp chí KHKT Thú y XIII (5): 41-48.
15	Quản lý chất thải chăn nuôi tại số huyện ở Tp Hồ Chí Minh và 3 tỉnh lân cận.	2005	Tạp chí Chăn nuôi Số 1(71): 29-31.
16	Dùng kỹ thuật PCR để phát hiện *Mycoplasma hyopneumoniae* trên phổi heo.	2004	Tạp chí KHKT Thú y XI (3): 29-34.
17	Quản lý chất thải chăn nuôi tại số huyện ở Tp Hồ Chí Minh và 3 tỉnh lân cận.	2003	Tạp chí KHKT Nông Lâm Nghiệp Số 1/2003: 86-89.
18	Tình hình ô nhiễm nước ngầm tại các trại chăn nuôi ở Tp Hồ Chí Minh, Bình Dương, và Đồng Nai.	2001	Tạp chí KHKT Thú y VIII (3): 41-46
19	Kiểm tra tính đặc hiệu của primer *lm3* đối với giống *Bifidobacterium*.	2000	Tạp chí KHKT Nông Lâm Nghiệp. Số 3/2000: 163-166.
20	Sử dụng kỹ thuật sinh học trong nghiên cứu tính đa dạng của vi sinh vật. Tạp chí KHKT Nông Lâm nghiệp	2000	Số 1/2000: 120-124
21	Nuôi trồng và sử dụng tảo spirulina trong thức ăn gà.	1998	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật và Quản lý Kinh tế Số 4/1998: 146-147.
22	Sử dụng Spirulina trong khẩu phần gà thịt và gà đẻ.	1995	Tập san KHKT Nông Lâm Nghiệp 12/1995, trang 100-104.
23	**<u>Proceeding</u>**: In Vietnam, *Arcobacter* – an emerging foodborne agent is in chicken intestines but not on chicken carcasses.	2008	The 13th Animal Science Congress of the Asian - Australasian Association of Animal Production Societies , Ha Noi, Vietnam, 22-26/9/2008.
24	Application of molecular approaches in study of *Arcobacter* spp. prevalence in pigs and their transmission from infected sows to newborne piglets.	2006	Ineternational workshop on Biotechnology in Agriculture. HCM City 2006. pp 54-58.
25	The prevalence of *Mycoplasma hyopneumoniae* and *Actinobacillus pleuropneumoniae* in slaughtered pig in Ho Chi Minh City as using PCR and ELISA.	2005	Vietnam-Korea International Symposium 2005 on Biotechnology and Bio-system Engineering. Ho Chi Minh City, 22-25/2/2005, pp 31-32.
26	Quản lý chất thải chăn nuôi và ảnh hưởng của chất thải chăn nuôi đến môi trường. Hội thảo khoa học:	2003	Sản xuất và chế biến thực phẩm sạch, Tp Hồ Chí Minh 14/11/2003. Trang 185-189
27	Production of *Spirulina* on Biodigester Effluent and Utilization as Animal Feed.	1993	National Seminar-workshop "Sustainable Livestock Production On Local Feed Resources", Ho Chi Minh City, November 22 – 27, 1993. pp 105–108.

5. Kinh nghiệm hợp tác với thế giới nghề nghiệp (đào tạo, tư vấn, hợp tác nghiên cứu... với các cơ quan thuộc thế giới nghề nghiệp)

Thời gian	**Tên hoạt động hợp tác**	**Tên cơ quan đối tác**	**Kết quả đã đạt**